

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2026

“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đào Duy H, sinh ngày 02/6/1985; Căn cước công dân số: 030085023260; cấp ngày 29/5/2025; Nơi cư trú: Thôn Nghi K, xã Tân K, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/9/1991; Căn cước công dân số: 030191001598; Nơi ĐKKH và cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Nghi K, xã Tân K, thành phố Hải Phòng; Hiện đang cư trú tại Đài Loan.

( Tại phiên tòa vắng mặt anh anh Hưng, chị Nguyệt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Đào Duy H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/9/2011. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau. Năm 2016 chị Nguyệt tự ý đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan không bàn bạc gì với anh, khi chị đến Đài Loan chị mới thông báo cho anh biết. Thời gian đầu chị thỉnh thoảng

liên lạc về cho anh nhưng từ năm 2019 đến nay chị Nguyệt không liên lạc, hỏi han hay quan tâm gì đến anh. Hiện nay chị Nguyệt vẫn đang ở Đài Loan, nhưng chị Nguyệt ở địa chỉ nào anh không biết, chị Nguyệt vẫn thường xuyên liên lạc về cho chị gái ruột là chị Nguyễn Thị Luân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc, anh làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyệt.

Về con chung: Anh và chị Nguyệt có một con chung là Đào Duy Đ, sinh ngày 14/02/2013. Hiện nay cháu Đạt đang ở cùng với anh, khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại lời khai của chị Nguyễn Thị Ltrình bày:* Chị Nguyệt là em ruột của chị, hiện nay bố mẹ chị đã chết, chị đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ chị. Năm 2011 anh Hưng và chị Nguyệt kết hôn với nhau, việc kết hôn của anh chị là tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2016 do vợ chồng mâu thuẫn chị Nguyệt đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, kể từ đó vợ chồng không liên lạc gì với nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện tại chị Nguyệt chưa về Việt Nam, địa chỉ cụ thể của chị Nguyệt ở đâu chị không biết nhưng chị Nguyệt vẫn thường xuyên liên lạc qua mạng điện thoại về cho chị. Nay anh Hưng có đơn xin ly hôn chị Nguyệt, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống. Anh Hưng và chị Nguyệt có một con chung Đào Duy Đ, sinh ngày 14/02/2023, hiện nay cháu Đạt đang ở với anh Hưng, hiện nay chị Nguyệt không có nhà nên đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Đạt, khi nào chị Nguyệt về anh chị tự giải quyết.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Tân Kỳ thể hiện:* Anh Hưng, chị Nguyệt có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ vào ngày 16/9/2011. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn, chị Nguyệt đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và từ đó đến nay chị chưa về Việt Nam. Do chị không có mặt tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị cụ thể thế nào địa phương không nắm được. Anh chị có một con chung là Đào Duy Đ, sinh ngày 14/02/2023, hiện nay cháu Đạt đang ở với anh Hưng, anh Hưng có đơn xin ly hôn chị Nguyệt quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết việc nuôi con sao cho đảm bảo cuộc sống của cháu.

Tại phiên tòa anh Hưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Chị Nguyệt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã

chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Đào Duy H được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về con chung: Giao con chung Đào Duy Đ, sinh ngày 14/02/2023 cho anh Hưng nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hưng không yêu cầu chị Nguyệt phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: anh Hưng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đào Duy H và bị đơn chị Nguyễn Thị N đều có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định chị Nguyễn Thị N đã xuất cảnh gần đây nhất ngày 30/6/2018, chưa có thông tin nhập cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình chị Nguyệt cung cấp địa chỉ của chị Nguyệt, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị Nguyệt cung cấp, chị Nguyệt đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Chị Nguyễn Thị L là chị ruột của chị Nguyệt đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Nguyệt biết về nội dung văn bản của Tòa án. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Nguyệt vẫn vắng mặt. Anh Hưng đề nghị giải quyết vắng mặt, hiện chị Nguyệt là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Duy H và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/9/2011 nên hôn

nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Chị đi lao động tại Đài Loan từ năm 2016 đến nay, vợ chồng không liên lạc với nhau. Anh Hưng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc và làm đơn xin ly hôn chị Nguyệt. Thông qua gia đình, chị Luân là chị ruột chị Nguyệt cũng xác định anh Hưng, chị Nguyệt có mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hưng, chị Nguyệt đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Hưng ly hôn chị Nguyệt là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh chị có một con chung Đào Duy Đ, sinh ngày 14/02/2023. Từ khi chị đi lao động tại Đài Loan cháu Đạt ở với anh Hưng. Để ổn định cuộc sống cho con, khi ly hôn anh Hưng đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại chị Nguyệt đang ở Đài Loan, cháu Đạt có nguyện vọng ở với anh Hưng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của con, cần tiếp tục giao cháu Đào Duy Đ cho anh Hưng chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hưng không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Tài sản chung: Anh Hưng không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn anh Đào Duy H phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Đào Duy H ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. *Về con chung:* Giao con Đào Duy Đ, sinh ngày 14/02/2023 cho anh Đào Duy H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hưng không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Đào Duy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự (Hôn nhân Gia đình) sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp, theo biên lai thu số 0000490 ngày

13/01/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Hưng đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh Đào Duy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Kỳ, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 66, quyển số 01 ngày 16/9/2011;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đàm Nhân Trác**